

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAENCO

Địa chỉ : Số 46 Võ Thị Sáu, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 3 625 0950 **Fax:** (84-4) 3 625 0437
Website : www.traenco.com.vn

Mục lục:

I.	LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG	3
1.	Quá trình hình thành và phát triển.....	3
2.	Nghành nghề kinh doanh:	4
3.	Định hướng phát triển	5
II.	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	8
1.	Kết quả hoạt động trong năm 2011	8
2.	Tình hình thực hiện so với kế hoạch	8
3.	Những thay đổi chủ yếu trong năm 2011	8
4.	Triển vọng và kế hoạch tương lai.....	8
III.	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	9
1.	Báo cáo tình hình tài chính.....	9
2.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	10
IV.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	13
V.	BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH & BÁO CÁO KIỂM TOÁN.....	13
1.	Kiểm toán độc lập	13
VI.	CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN	14
1.	Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty:	14
2.	Công ty nắm giữ trên 50% Vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức:	14
3.	Tình hình đầu tư vào các Công ty liên quan: Không có.....	14
VII.	TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	14
1.	Cơ cấu tổ chức và Bộ máy quản lý của Công ty	14
2.	Ban điều hành.....	16
3.	Số lượng cán bộ, công nhân viên và chính sách đối với người lao động.....	16
VIII.	THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	17
1.	Hội đồng quản trị & Ban Kiểm soát.....	17
2.	Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại thời điểm 31/12/2011	18

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Traenco được Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103010774 cấp lần đầu ngày 26/01/2006 và thay đổi lần thứ 5 số đăng ký kinh doanh phù hợp với mã số thuế của công ty là 0100108617 vào ngày 15/6/2010, với số vốn điều lệ là 16,603 tỷ đồng.

Các mốc thời gian quan trọng trong quá trình phát triển của Traenco.,JSC:

26-01-2006 Công ty chuyển thành công ty cổ phần với Vốn điều lệ 16,603 tỷ đồng

** Các đơn vị trực thuộc thành lập trên cơ sở tổ chức lại nguyên trạng sau ngày cổ phần hóa*

10-04-2006 Số 48/QĐ-HĐQT Thành lập chi nhánh công ty CP Traenco – Trung tâm phát triển việc làm phía Nam

10-04-2006 Số 49/QĐ-HĐQT Thành lập chi nhánh công ty CP Traenco tại TP Hồ Chí Minh

10-04-2006 Số 50/QĐ-HĐQT Thành lập chi nhánh công ty CP Traenco tại Đồng Nai

10-04-2006 Số 47/QĐ-HĐQT Thành lập chi nhánh công ty CP Traenco-XN Traenco mô tô

10-04-2006 Số 51/QĐ-HĐQT Thành lập trường Kỹ nghệ thực hành và bồi dưỡng xuất khẩu lao động

** Các đơn vị thành lập mới sau ngày cổ phần hóa*

02-10-2006 Số 88/QĐ-HĐQT Thành lập chi nhánh công ty CP Traenco – Trung tâm xuất khẩu lao động Traenco

14-04/2008 Số 23/QĐ-HĐQT Thành lập CN công ty CP Traenco – Chi nhánh Tây Ninh

12-06-2009 Số 39/QĐ-HĐQT Thành lập chi nhánh công ty CP Traenco - XN Traenco 20

18-08-2009 Số 53/QĐ-HĐQT Thành lập chi nhánh công ty CP Traenco – XN Xây dựng – Điện nước – Lắp máy

** Ngày 30-12-2009 Công ty cổ phần Traenco trở thành Thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam*

2. Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, kết cấu bê tông đúc sẵn;
- Tư vấn đầu tư xây dựng (Không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Thiết kế các công trình giao thông (cầu, đường bộ);
- Tư vấn thí nghiệm vật liệu và chất lượng công trình;
- Xuất khẩu lao động, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp xuất khẩu lao động;
- Đào tạo ngoại ngữ, đào tạo các loại nghề (không bao gồm những ngành nghề có điều kiện), bổ túc nâng cao trình độ kỹ năng nghề, bồi dưỡng nghiệp vụ, giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài; Đào tạo trình độ cao đẳng, đại học (Chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;
- Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng ăn uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Tư vấn du học;
- Sản xuất, lắp ráp và đóng mới xe ô tô các loại, xe gắn máy hai bánh (không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải);
- Đào tạo lái xe (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Sửa chữa, tân trang máy móc thiết bị, phương tiện vận tải;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách;
- Sản xuất, kinh doanh phụ tùng ô tô, xe máy;
- Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Cho thuê máy móc thiết bị;
- Kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, gốm, sứ, nông lâm thủy sản (Trừ loại lâm sản nhà nước cấm);
- Kinh doanh than;
- Sản xuất và kinh doanh thuốc diệt các loại côn trùng (Không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật);
- Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị phương tiện vận tải, thiết bị trang trí nội thất, hàng tiêu dùng (Không bao gồm kinh doanh dược phẩm);
- Bóc đất đá san lấp mặt bằng;

- Khai thác chế biến khoáng sản (Trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Hoạt động dịch vụ hàng hải gồm: đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, vệ sinh tàu biển;
- Tổ chức biểu diễn văn hóa nghệ thuật (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Khảo sát địa chất các công trình;
- Khảo sát trắc địa các công trình;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, giao thông (Kể cả các công trình điện như đường dây, trạm, thủy điện); quan trắc biến dạng công trình xây dựng, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, giao thông.
- Xây dựng các công trình điện dân dụng, điện công nghiệp, bu chính viễn thông;
- Xây dựng các công trình hạ tầng;
- Lắp đặt tủ, bảng điện, trạm hợp bộ điện đến 35KV;
- Tư vấn, môi giới, đàm phán ký kết các hợp đồng kinh tế với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để quảng cáo trên sóng truyền hình toàn quốc (Không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Mua, bán và sản xuất hóa chất (Trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Xuất khẩu than;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Tổ chức các dịch vụ hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm (theo quy định hiện hành của Nhà nước);
- Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Khảo sát địa chất thủy văn./.

3. Định hướng phát triển

a. Nền kinh tế Việt Nam năm 2011, một năm đầy khó khăn, thử thách.

- Năm 2011, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều bất ổn như cuộc khủng hoảng nợ công ở Mỹ và nhiều nước châu Âu, giá vàng quốc tế và giá trị đồng USD biến động thất thường so với nhiều đồng tiền khác, thất nghiệp gia tăng ở nhiều quốc gia, sản xuất bị đình đốn . . . ngoài ra ảnh hưởng từ cuộc bạo động ở Lybia, Trung Đông, động đất sóng thần tại Nhật Bản . . . đã tác động xấu và rất lớn đến kinh tế thế giới.

- Kinh tế trong nước cũng có nhiều yếu tố tiêu cực: Tăng trưởng chậm, lạm phát cao vượt quá mục tiêu dự kiến, chất lượng phát triển thấp, Việt Nam bị hạ bậc tín nhiệm quốc tế. Tốc độ tăng trưởng GDP cả năm đạt ~ 5,9% trong khi chỉ số lạm phát lên tới 18,13%, Nhà nước không còn ưu đãi lãi suất cho các doanh nghiệp, đồng thời lãi suất ngân hàng biến động tăng, giảm thường xuyên, đặc biệt những tháng của quý III năm 2011, lãi vay, tỷ giá ngoại tệ tăng cao, giá cả nguyên vật liệu tăng liên tục, Nhà nước điều chỉnh lương tối thiểu theo vùng từ ngày 01/10/2011 nên hoạt động kinh doanh của nhiều doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, theo thống kê có tới gần 50.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa phải đóng cửa và nhiều Công ty, Tập đoàn lớn hoạt động thua lỗ.
- Trong bối cảnh kinh tế chung có nhiều khó khăn, ngành Giao thông vận tải cũng phải đối mặt với nhiều thử thách lớn, nhiều công trình, dự án phải tạm dừng, gia hạn thời gian hoàn thành do thiếu vốn và do cơ chế, chính sách. Mặt khác đối với lĩnh vực xuất khẩu lao động chính sách quản lý lao động Việt Nam tại nước ngoài ngày một chặt chẽ hơn, các doanh nghiệp xuất khẩu lao động trong nước cạnh tranh rất gay gắt.
- Tất cả những điều đó đã ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động và hiệu quả của các lĩnh vực SXKD của Công ty cổ phần Traenco, trong đó lĩnh vực xây dựng cơ bản - một trong những mũi nhọn của Công ty bị ảnh hưởng nặng nề nhất.
- Bên cạnh những yếu tố tiêu cực, không thuận lợi, kinh tế nước ta trong những năm tới có khá nhiều thuận lợi như: Việc phục hồi và phát triển kinh tế thế giới sau cuộc khủng hoảng sẽ tạo cơ hội cho nền kinh tế nước ta thúc đẩy sản xuất, thương mại và thu hút vốn đầu tư nước ngoài; Việc tái cơ cấu nền kinh tế sau cuộc khủng hoảng tạo ra những điều kiện mới cho kinh tế phát triển, quy mô tích lũy và tiềm năng kinh tế được nâng cao. Mặt khác sau giai đoạn (2006 - 2011) hội nhập kinh tế sâu rộng, uy tín Việt Nam trên trường quốc tế tăng cao sẽ khẳng định được sự ổn định về chính trị - xã hội của đất nước . . . tất cả những yếu tố trên là nền tảng vững chắc, tạo điều kiện cho sự phát triển của doanh nghiệp.
- Theo dự báo, giai đoạn tới là thời kỳ phục hồi phát triển mạnh mẽ của các nền kinh tế lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản. Sau cuộc khủng hoảng tài chính, suy giảm kinh tế, nhu cầu đầu tư và sức mua của thị trường này sẽ tăng cao . . . sẽ là điều kiện tốt để các doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh hoạt động đầu tư, đổi mới khoa học và công nghệ. Bên cạnh những yếu tố thuận lợi trên, các doanh nghiệp Việt Nam cũng sẽ gặp một số khó khăn nhất định như: Sự cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế xuyên quốc gia và nước ngoài; sự cần thiết phải sáp nhập, tái cấu trúc lại; nguồn vốn dành cho đầu tư phát triển hạn chế, sự bất cập của cơ chế chính sách . . .

b. Định hướng phát triển nền kinh tế năm 2012

- Năm 2012 là năm nền kinh tế phải tạo bước chuyển quan trọng, củng cố nội lực làm tiền đề phát triển cho giai đoạn 2011 - 2020 và cũng là năm bắt đầu thực hiện chủ trương tái cơ cấu

nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa XI.

- Theo dự báo trong năm 2012, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn gặp nhiều thách thức, các yếu tố vĩ mô hỗ trợ cho sự phục hồi và phát triển của nền kinh tế vẫn chưa có dấu hiệu ổn định: lạm phát, tỷ giá, lãi suất . . . và đặc biệt là sự mất ổn định của lĩnh vực sản xuất. Thị trường bất động sản tiếp tục còn đóng băng và sẽ gây những hậu quả dây chuyền làm tác động tiêu cực đến các thị trường khác và nền kinh tế nước ta. Bên cạnh đó, nền kinh tế thế giới cũng chưa thấy rõ dấu hiệu hồi phục và chắc chắn sẽ còn có những biến động lớn trong năm nay. Mặt khác các nhân tố bất lợi ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã hiện hữu trong các tháng đầu năm như lãi suất Ngân hàng vẫn giữ ở mức cao, giá xăng dầu có chiều hướng gia tăng, giá vật tư vật liệu biến động mạnh, nguồn vốn bố trí cho việc thực hiện các dự án hạn chế, việc tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư cũng khó khăn . . . mặt khác cơ chế, chính sách còn nhiều vướng mắc, công ăn việc làm có hiệu quả không nhiều và khó tìm kiếm . . . thực sự đã gây những tác động không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Từ thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011, sau khi đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và từ yêu cầu cấp thiết của việc giữ và đẩy nhanh việc thi công các dự án trọng điểm mà Công ty đang tham gia thực hiện, ngay từ đầu năm 2012, HĐQT đã chỉ đạo triển khai một số việc liên quan đến đầu tư và công tác cán bộ để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh và tăng cường công tác quản lý; đồng thời sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua các mục tiêu kế hoạch 2012, HĐQT sẽ đặt ra các vấn đề cụ thể, trên tinh thần đổi mới kèm theo biện pháp chỉ đạo kiên quyết, triệt để nhằm đưa Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn và phát triển bền vững.

c. Định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Traenco

- Xác định năm 2012 là năm bản lề, Công ty tiếp tục phải vượt qua nhiều thử thách, việc giữ vững ổn định để vượt qua khó khăn cũng như chuẩn bị các cơ sở cần thiết để mở rộng thị trường và địa bàn kinh doanh cho các năm tiếp theo là phương hướng chủ đạo của Công ty.
- Hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung và chú trọng đến “ổn định và bảo toàn vốn”;
- Xác định xây dựng và nâng cao hoạt động “quản trị rủi ro” trong hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tập trung thực hiện xử lý triệt để các khoản nợ “có vấn đề hoặc khó đòi”;
- Đảm bảo hoạt động ổn định và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra của Đại hội đồng cổ đông;
- Duy trì, tăng cường và phát triển các mối quan hệ với khách hàng;
- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên viên.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2011

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011
1	Doanh thu thuần	85.291.605.343	88.470.366.140
2	Lợi nhuận trước thuế	15.949.586	(536.343.291)
3	Lợi nhuận sau thuế	13.955.888	(536.343.291)
4	Vốn điều lệ	16.603.400.000	16.603.400.000
5	Nguồn vốn chủ sở hữu	18.673.815.912	17.508.895.211
6	Tổng tài sản	244.600.308.940	243.380.766.861
7	Nợ ngắn hạn	225.383.105.272	225.501.855.394
8	Nợ dài hạn	543.387.756	370.016.256

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2011)

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	% Thực hiện kế hoạch
1	Tổng doanh thu	90.000	91.260	101,40
2	Tổng chi phí	88.850	89.796	101,06
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.150	- 536	- 46,61

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2011)

- Do những biến động khó lường của tình hình tài chính trong nước như đã nêu ở phần I.3, công ty cổ phần Traenco cũng như đa số các Công ty cùng ngành không thể đạt được kế hoạch đã đưa ra từ đầu năm.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2011

- Do hoạt động kém hiệu quả, Công ty đã quyết định sáp nhập Chi nhánh tại Bình Dương vào chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh;

4. Triển vọng và kế hoạch tương lai

- Khai thác tốt nguồn vốn với mục đích cung cấp các sản phẩm hàng hóa dịch vụ hữu ích cho các khách hàng;
- Tổ chức đào tạo nội bộ nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên, đáp ứng nhu cầu của công việc sản xuất kinh doanh.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2010	31/12/2011
Chỉ tiêu về cơ cấu Tài sản - Nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	5,59	5,77
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	94,23	94,41
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	92,37	92,81
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	7,63	7,19
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,597	0,607
Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	1,083	1,078
Tỷ suất lợi nhuận			
Lợi nhuận từ HĐSXKD/ Doanh thu thuần	%		
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0000	-0,015
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,01	-0,22
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	0,07	-3,06

1.2 Giá trị sổ sách thời điểm ngày 31/12/2010 và ngày 31/12/2011

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị: Đồng	
		31/12/2010	31/12/2011
1	Vốn chủ sở hữu	18.673.815.912	17.508.895.211
2	Vốn điều lệ	16.603.400.000	16.603.400.000
3	Mệnh giá 1 cổ phần	10.000	10.000
4	Số lượng cổ phần đang lưu hành	1.660.340	1.660.340
5	Giá trị sổ sách/cổ phần	11.246	10.054

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011)

1.3 Cổ tức năm 2011

- Trong năm 2011 tình hình hoạt động của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do thiếu vốn trầm trọng, giá cả có nhiều biến động, khủng hoảng kinh tế nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 bị thua lỗ, số lỗ là 536 triệu đồng do đó công ty không có cổ tức

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện		% thực hiện kế hoạch năm 2011	
			2010	2011	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2011
I	Giá trị tổng sản lượng	110.000	88.145	73.531	83,42%	66.85%
	<i>Trong đó:</i>					
1	Hoạt động sản xuất xây lắp	70.000	56.802	16.164	28,46%	23,09%
2	Kinh doanh XKLD	30.000	25.395	50.453	198,67%	168,18%
3	Kinh doanh vật tư hàng hoá và kinh doanh khác	10.000	5.948	6.914	116,24%	69,14%
II	Giá trị tổng doanh thu	90.000	85.291	88.470	103,73%	98,30%
III	Lãi trước thuế	1.150	16	- 536	- 3.350%	- 46,61%
IV	Cổ tức	3,5%	0%	0%		0%
V	Nộp ngân sách nhà nước	10.000	6.804	3.532	51,91%	35,32%
VI	Thu nhập bình quân tháng	4,0	3,5	3,5	100,00%	87,5%

- Theo Bảng tổng hợp thì hầu hết các chỉ tiêu đều không đạt được so với kế hoạch đã đề ra, riêng chỉ tiêu sản lượng thực hiện kinh doanh XKLD đạt được kết quả rất tốt vượt kế hoạch đề ra.

Đánh giá cụ thể từng chỉ tiêu:

- Về hoạt động xây lắp: Chỉ tiêu kế hoạch tổng sản lượng đề ra là không cao nhưng kết quả đạt được rất thấp (23,09%) so với thực hiện năm 2010 cũng chỉ đạt (28,46%), điều đó cho thấy việc làm ngày càng khó khăn do nguồn vốn đầu tư hạn chế và quản trị doanh nghiệp chưa tốt.
- Về hoạt XKLD: Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, phức tạp, Kinh doanh XKLD vẫn vượt kế hoạch đề ra (168,18%) và vượt năm 2010, có thể nói năm 2011 hoạt động XKLD có mức tăng trưởng cao (đạt 198,13%), đây là thành quả của những quyết sách đúng đắn của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và quyết tâm của toàn thể CBCNV trong khối XKLD.
- So với thực hiện năm 2010 tổng doanh thu đạt được vượt mức (103,73%) nhưng cũng không đạt kế hoạch đề ra (98,3%) do công tác nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình, dự án đã được chú trọng và thực hiện tốt hơn nhưng chủ yếu là khối lượng dở dang từ năm trước chuyển sang còn nhiều vướng mắc phải tháo gỡ.

- Các chỉ tiêu quan trọng về tổng sản lượng và doanh thu đều không đạt, gánh nặng nợ Ngân hàng, khung lãi suất cao, nợ đối tác, lạm phát tăng mạnh và trượt giá lớn tiếp tục tác động rất nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nên chưa mang lại hiệu quả mong muốn, thiếu bền vững dẫn đến thua lỗ nhưng không nhiều.
- Với việc sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên không có hiệu quả, thật là thiếu sót khi Công ty đã không trả được cổ tức cho các cổ đông trong năm trước và cả năm nay.
- Mặc dù sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn như vậy nhưng Công ty vẫn cố gắng thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước cho dù so với năm trước và kế hoạch đề ra đều có sự giảm sút nhưng cũng là sự tất yếu.
- Thu nhập của người lao động duy trì như năm trước và không đạt chỉ tiêu đề ra vẫn là mặt bằng thấp trong khối các doanh nghiệp giao thông vận tải nhất là đối với tiền lương của lao động gián tiếp (chiếm tỷ trọng đáng kể trong chi phí quản lý) do năng suất và hiệu quả lao động chưa được cải thiện.
- Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2011 như đã nói trên đều xuất phát và có nguyên nhân từ những mặt đã làm được và chưa làm được, cụ thể:

a. Những mặt đã làm được:

- *Đối với lĩnh vực xây lắp:*
- Tổ chức điều hành thi công tốt các công trình như QL3 mới gói thầu PK1A, gói thầu PK2, công trình QL21 - 1 Nam Định - Lạc Quân.
- Hoàn thiện hồ sơ hoàn công, hồ sơ quyết toán các công trình đã thi công hoàn thành từ những năm trước như: Quốc lộ 4B Lạng Sơn, QL 32 Nhân - Sơn Tây; với công trình đường cao tốc Láng - Hoà Lạc đã hoàn thành được phần lớn hồ sơ hoàn công để làm cơ sở quyết toán công trình.
- Tổ chức bán thanh lý một số máy móc thiết bị cũ, hư hỏng, kém hiệu quả để thu hồi vốn.
- Đối với lĩnh vực xuất khẩu lao động: Trong giai đoạn hoạt động xuất khẩu lao động phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thách thức trong nước và nước ngoài nhưng với sự cố gắng nỗ lực vượt khó của lãnh đạo Công ty và các đơn vị làm xuất khẩu lao động đã vượt qua khó khăn, hoạt động xuất khẩu lao động của Công ty vẫn giữ được ổn định và phát triển, hoàn thành vượt chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2011 đã đề ra. Công ty chúng ta vẫn đứng trong Top 5 toàn quốc về hoạt động XKLD, riêng thị trường Nhật Bản, Công ty cổ phần Traenco xếp thứ nhất toàn quốc về số lượng lao động xuất cảnh sang thị trường này.
- Đối với lĩnh vực kinh doanh vật tư hàng hóa và hoạt động kinh doanh khác:

- Mặc dù đang gặp rất nhiều khó khăn về nhiều mặt, hoạt động kinh doanh vật tư hàng hóa vẫn cố gắng, nỗ lực vượt qua và đạt được là khả quan vượt so với cùng kỳ năm trước (đạt 116,24%).

b. Những mặt chưa làm được:

- Bên cạnh những kết quả đã đạt được, những mặt đã làm được, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2011 còn những tồn tại, những mặt chưa làm được, cụ thể:
- Một bộ phận cán bộ lãnh đạo Công ty làm việc chưa hiệu quả, tính cách, hiểu biết, kinh nghiệm cá nhân chưa được phát huy đầy đủ. Bởi chính sự linh hoạt, quyết đoán, dám đương đầu sẽ giúp cho Công ty có những bước đột phá trong quá trình phát triển của mình. Ngược lại, ngại thay đổi, sợ rủi ro sẽ kìm hãm sự phát triển của Công ty.
- Quản trị nguồn nhân sự còn yếu. Có thể nói con người là một yếu tố có tính quyết định tới sự thành công của Công ty vì vậy cần phải điều chỉnh kịp thời và phải có định hướng mang tính lâu dài.
- Sự kiểm tra, giám sát và phối hợp hoạt động trong tổ chức hiệu quả không cao do cơ cấu chưa hợp lý. Một cơ cấu tổ chức được thiết kế tốt sẽ có khả năng cho phép Công ty sử dụng các thông tin từ các bộ phận, từ các đơn vị thành viên một cách hiệu quả nhất và từ đó giúp cho hoạt động phối hợp giữa các đơn vị được chặt chẽ và lãnh đạo điều hành được tốt hơn.
- Cơ cấu tài chính chưa phù hợp, công tác quản lý tài chính ở các đơn vị thành viên vẫn còn nhiều hạn chế.
- Do tập trung triển khai, xử lý các công việc cụ thể mang tính vụ việc nên chưa thực hiện được yêu cầu về xây dựng kế hoạch hàng tháng, hàng quý và bám sát vào kế hoạch đó để điều hành; đồng thời cũng chưa đưa ra được một báo cáo đánh giá toàn diện và chuyên sâu về một lĩnh vực cụ thể, nhất định giúp HĐQT có đủ thông tin về bức tranh tổng thể về lĩnh vực và đưa ra các biện pháp thiết thực để cải thiện tình hình.
- Trong lĩnh vực XKLD vẫn còn những tồn tại như: Đăng ký Hợp đồng, hạch toán kế toán và việc thực hiện các quy định khác đã được chấn chỉnh kịp thời.
- Công tác quản lý, sử dụng máy móc thiết bị thiếu hiệu quả.
- Trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, tay nghề của đội ngũ CBCNV và người lao động vẫn chưa đáp ứng được một số yêu cầu trong SXKD.

c. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Công ty luôn coi trọng chất lượng dịch vụ, tinh thần phục vụ khách hàng chu đáo, nhiệt tình, tiếp tục phát huy thế mạnh về con người và công nghệ, nhận định khó khăn, đón đầu những cơ hội, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, thiết lập các mối quan hệ bền chặt với các cổ đông của Công ty.

Một số chỉ tiêu kinh doanh chính của năm 2012

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện SXKD năm 2011	Kế hoạch SXKD năm 2012	% thực hiện kế hoạch
I	Giá trị tổng sản lượng	73.531	145.000	197,20%
	<i>Trong đó:</i>			
1	Hoạt động sản xuất xây lắp	16.164	75.000	463,99%
2	Kinh doanh XKLD	50.453	60.000	118,92%
	- Hoạt động XKLD	32.292	41.000	126,97%
	- Hoạt động đào tạo XKLD	18.061	19.000	105,20%
3	Kinh doanh vật tư hàng hóa	5.634	6.000	106,50%
4	Hoạt động kinh doanh khác	1.280	4.000	312,50%
II	Giá trị tổng doanh thu	88.470	125.000	141,29%
	<i>Trong đó:</i>			
1	Hoạt động sản xuất xây lắp	31.103	55.000	176,83%
2	Kinh doanh XKLD	50.453	60.000	118,92%
3	Kinh doanh vật tư hàng hóa	5.634	6.000	106,50%
4	Hoạt động kinh doanh khác	1.280	4.000	312,50%
III	Lãi trước thuế	-536	1.250	
IV	Cổ tức	0%	2%	
V	Nộp ngân sách nhà nước	3.532	6.000	169,88%
VI	Thu nhập bình quân tháng	3,5	4,5	128,57%
VI	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu	-3,23%	5,65%	

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Báo cáo đính kèm)

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH & BÁO CÁO KIỂM TOÁN

I. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty Kiểm toán Tư vấn Thủ Đô
- Ý kiến của kiểm toán độc lập:

Trích báo cáo kiểm toán năm 2011

Ý kiến của Kiểm toán viên

“Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu thì Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Traenco cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 đã:

- Phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2011 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày; và

- Phù hợp với chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.”.

o Các nhận xét đặc biệt khác: Không có.

2. Kiểm toán nội bộ: công ty không có kiểm toán nội bộ

VI. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

1. Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty: Có

2. Công ty nắm giữ trên 50% Vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức: Không có

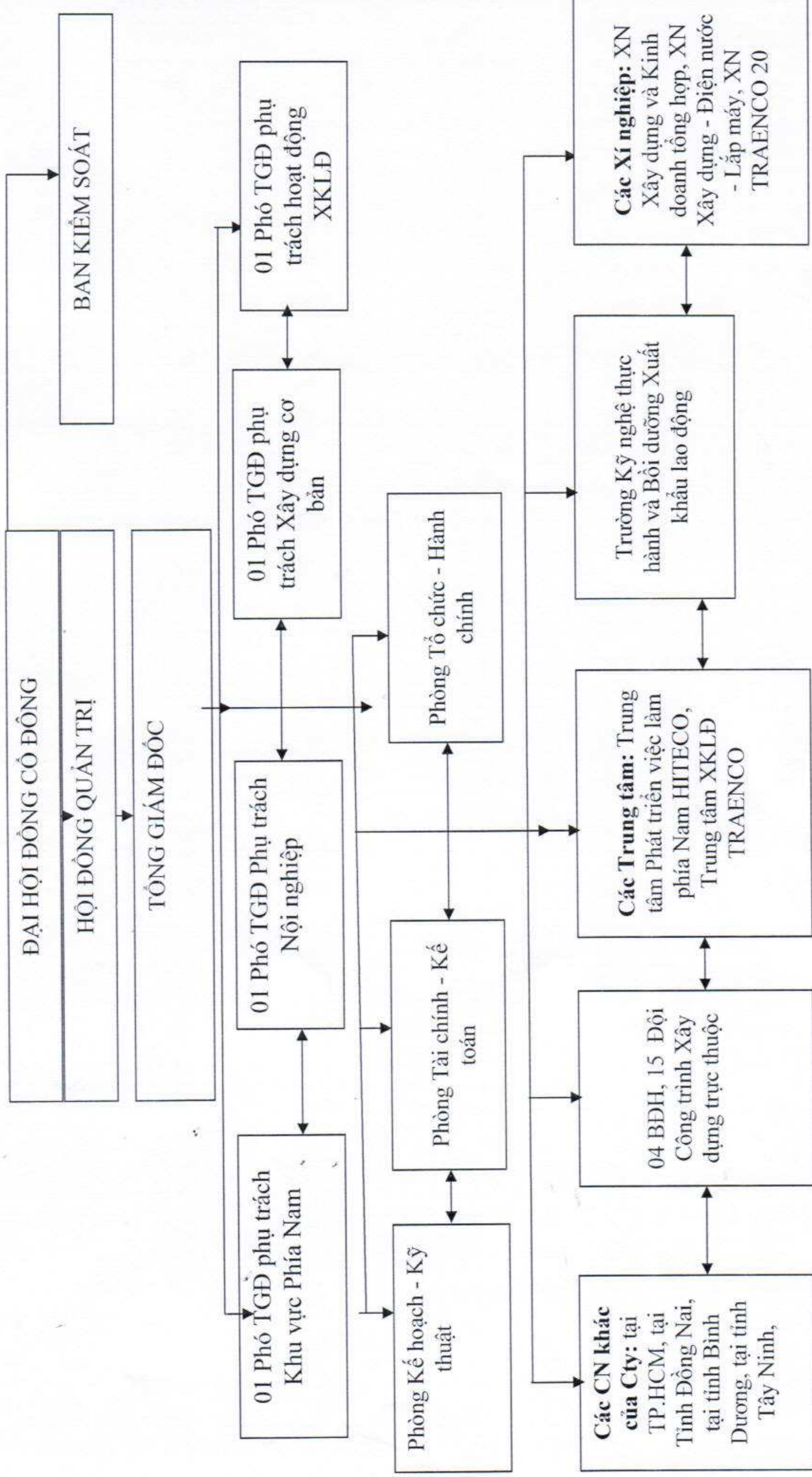
3. Tình hình đầu tư vào các Công ty liên quan: Có

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức và Bộ máy quản lý của Công ty

Trong năm 2011, công ty cổ phần Traenco đã tinh gọn bộ máy hoạt động nhằm tối đa hóa hiệu quả hoạt động, giảm thiểu chi phí.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN TRAENCO



2. Ban điều hành

STT	Ban điều hành	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hữu Điềm	Tổng Giám Đốc
2	Bà Nguyễn Tuyên Nga	Phó tổng giám đốc
3	Ông Phạm Ngọc Đức	Phó tổng giám đốc
4	Ông Ngô Văn Long	Phó tổng giám đốc
5	Ông Nguyễn Văn Phan	Phó tổng giám đốc
6	Ông Phạm Văn Loan	Phó tổng giám đốc
7	Ông Nguyễn Võ Hải	Phó tổng giám đốc
8	Bà Phạm Thị Kim Dung	Kế toán trưởng
9	Ông Phạm Xuân Lược	Trưởng phòng kỹ thuật thi công
10	Ông Tống Thành Chung	Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư
11	Ông Đặng Tử Hoàng	Trưởng phòng tổ chức hành chính

Trong các phó tổng giám đốc trên có 02 đồng chí Phó tổng giám đốc trực tiếp kiêm nhiệm chức danh giám đốc các chi nhánh:

+ Ông Ngô Văn Long – Phó tổng giám đốc kiêm giám đốc CN công ty CP Traenco – Trung tâm phát triển việc làm phái nam

+ Ông: Nguyễn Võ Hải - Phó tổng giám đốc kiêm giám đốc CN công ty CP Traenco – Trung tâm xuất khẩu lao động Traenco

3. Số lượng cán bộ, công nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2011, tổng số lao động của công ty là 200 người, với cơ cấu lao động như sau:

Trình độ lao động	Số lượng tại 31/12/2011
Trên Đại Học	02
Đại Học	133
Cao Đẳng, Trung học	46
Lao động phổ thông	19
Tổng số lao động	200

Công ty đặc biệt chú trọng tới yếu tố con người, đặt người lao động vào vị trí trung tâm trong quá trình phát triển, xây dựng doanh nghiệp. Ngoài những quyền lợi được quy định trong Bộ Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng nhiều đãi ngộ dưới các hình

thức như: tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát mỗi năm 1 lần vào mùa hè, trợ cấp khi thai sản, ốm đau, trợ cấp khó khăn ...

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và đã dành được sự quan tâm thiết thực của cán bộ công nhân viên trong Công ty, khuyến khích được các cán bộ trẻ nâng cao nghiệp vụ, trình độ chuyên môn, tạo điều kiện phát huy sáng tạo ra các giá trị mới.

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh Công ty.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị & Ban Kiểm soát

➤ Thành phần của Hội đồng quản trị & Ban Kiểm soát tại thời điểm 31/12/2011

Thành viên HĐQT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hữu Điềm	Chủ tịch HĐQT	
2	Ngô Văn Long	Thành viên HĐQT	
3	Nguyễn Tuyết Nga	Thành viên HĐQT	
4	Phạm Thị Kim Dung	Thành viên HĐQT	
5	Đặng Từ Hoàng	Thành viên HĐQT	

Thành viên Ban Kiểm soát

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Vũ Văn Tiên	Trưởng Ban Kiểm soát	
2	Ngô Thị Quyên	Thành viên Ban Kiểm soát	
3	Nguyễn Thị Xuân Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	

➤ Hoạt động của Hội đồng quản trị 2011

Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường để thông báo, thảo luận về tình hình hoạt động của Công ty nhằm đưa ra những quyết định kịp thời nhất định hướng cho Ban giám đốc. Các quyết định cụ thể sau:

- Định hướng hoạt động và kế hoạch phát triển kinh doanh năm 2011;
- Quyết định cơ cấu tổ chức và cơ chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Giải pháp cắt giảm chi phí hoạt động kinh doanh năm 2011;

➤ Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2011

Ban Kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Ngoài ra, Ban Kiểm soát còn thực hiện các nhiệm vụ đã được quy định trong Điều lệ của Công ty.

➤ **Thù lao của thành viên HĐQT & Ban Kiểm soát**

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2011:

- Thù lao chi trả cho Chủ tịch Hội đồng quản: 3.000.000 đồng/tháng
- Thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT độc lập: 1.000.000 đồng/người/tháng;
- Thù lao cho Trưởng Ban Kiểm soát: 1.000.000 đồng/tháng;
- Thù lao thành viên Ban Kiểm soát: 500.000đồng/người/tháng.

➤ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần cổ phần của Thành viên HĐQT**

STT	Họ và tên	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ tại 31/12/2011	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Hữu Diễm	119007884	30/03/2009	Hà Nội	60.710	3,66
2	Ngô Văn Long	011180351	19/06/2006	Hà Nội	32.200	1,94
3	Nguyễn Tuyết Nga	012379899	18/09/2000	Hà Nội	12.120	0,73
4	Phạm Thị Kim Dung	013030603	19/01/2008	Hà nội	2.900	0,17
5	Đặng Tử Hoàng	140687534	31/07/2008	Hưng Yên	2.300	0,14

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại thời điểm 31/12/2011

a. Thông tin chung về cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	1	1.171.638	70,57
2	Tổ chức	0	0	0
	Trong nước	0	0	0
	Nước ngoài	0	0	0
3	Cá nhân	197	448.702	29,43
	Trong nước	197	488.702	29,43
	Nước ngoài	0	0	0
Tổng cộng		198	1.660.340	100

b. Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Cổ đông	CMND/ĐKKD	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Hữu Điềm	119007884	60.710	3,66
2	Bùi Mạnh Hùng	070454782	13.100	0,79
3	Ngô Văn Long	011180351	32.200	1,94
4	Nguyễn Đình Quý	012098880	19.220	1,16
5	Đàm Thị Sinh	011818288	20.500	1,23
6	Bùi Xuân Trung	011300984	81.482	4,91

c. Thông tin về cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2011:

STT	Cổ đông	Số CMND	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước		1.171.638	70.57

d. Thông tin về cổ đông nước ngoài: Không có



NGUYỄN HỮU ĐIỀM